

MỘT CÂU A DI ĐÀ PHẬT NIỆM ĐẾN CÙNG

(Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm toàn tập)

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Học Viện Tịnh Tông Úc Châu

Thời gian: Tháng 05-2003

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ, Viên Đạt cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Chào chư vị đồng tu! Chúng ta xem tiếp đoạn thứ năm ở trong đoạn lớn này: **“A Di Đà Phật thị vạn đức hồng danh, dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận. Cố tức dĩ chấp trì danh hiệu vi chánh hạnh, bất tất canh thiệp quán tưởng, tham cứu đẳng hạnh, chí giản dị chí trực tiếp dã”**. Đoạn nhỏ này là bảo với chúng ta chỗ thù thắng bất tư nghì của pháp môn này. Đây đích thực là pháp môn khó tin, quá dễ dàng, quá đơn giản, rất nhiều người tiếp xúc mà không cách gì tiếp nhận được.

A Di Đà Phật, danh hiệu này là vạn đức hồng danh, tại sao vậy? Danh hiệu này là danh hiệu của tự tánh, là danh hiệu của tánh đức. Đây là tiếng phạn, nếu như theo ý nghĩa của mặt chữ mà dịch thì A dịch thành Vô, Di Đà dịch thành Lượng, Phật dịch thành Giác hoặc dịch thành Trí. Dịch hoàn toàn qua ý nghĩa tiếng Trung Quốc là Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác. Quý vị thử nghĩ về danh hiệu này, Vô Lượng Trí là bản thể của tự tánh, Vô Lượng Giác là đức dụng của tự tánh, bao gồm hết rồi! Đại đức xưa gọi đây là vạn đức hồng danh, danh hiệu của thể đại dụng chân như tự tánh toàn.

“Dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận”. Danh và thực nhất định tương ưng. Chúng ta niệm cái danh hiệu này là chiêu đức của ai vậy? Chiêu tự tánh của chính mình, chiêu tánh đức của chính mình. Hay nói cách khác, dùng một câu danh hiệu này đánh thức tự tánh của chúng ta, tìm trở lại tánh đức của chúng ta. Thể dụng của tự tánh chúng ta hoàn toàn không bị mất, mà chỉ bị làm sao vậy? Chỉ mê mất mà thôi. Dùng một câu Phật hiệu này để phá vỡ cái cửa mê này, đánh thức trở lại thể dụng của tự tánh chúng ta. Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, thì bạn sẽ quyết chí một lòng chấp trì danh hiệu, bạn mới hiểu được danh hiệu này, pháp môn này, không thể tìm ra thêm một pháp môn nào khác có thể thù thắng hơn nó được. Hơn nữa, nó rất dễ dàng, rất đơn giản. Tất cả mọi thứ của khắp pháp giới hư không giới toàn bộ bao gồm trong đó, khánh vô bất tận.

Ở trong Phật pháp có hai câu nói, nếu như chúng ta thật sự có thể thể hội được, bạn sẽ hiểu rõ, đó là: *“Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”*. Hai câu nói này chúng ta nghe rất quen, cũng nói được, nhưng có nghĩa là gì vậy? Người đích thực có thể thể hội được không nhiều. Đây là toàn bộ pháp giới, người hiện nay gọi là vũ trụ, trong Phật pháp gọi là pháp giới. Danh từ pháp giới này hay hơn vũ trụ, tại sao vậy? Vũ trụ thì không có linh tri, ở trong pháp giới có linh tri; Pháp giới là sống, còn vũ trụ không phải sống, cho nên danh từ pháp giới này hay hơn vũ trụ. Phạm vi của vũ trụ không lớn bằng

pháp giới, vì pháp giới là trùng trùng vô tận, ở trong pháp giới không có lớn nhỏ, không có đến đi, không có trước sau, không có sinh diệt, không có có không, kỳ diệu tuyệt vời, không thể nghĩ bàn. Ở trong vũ trụ không hàm chứa những tư tưởng này ở trong đó. Danh tướng của Phật học thù thắng.

“*Danh dĩ chiêu đức*”. Danh hiệu A Di Đà Phật này là tổng danh hiệu, ở trong Phật pháp gọi danh từ thuật ngữ, đây là tổng danh hiệu. Tất cả mọi danh hiệu chư Phật đều từ đây lưu xuất ra, tất cả mọi danh hiệu Bồ-tát cũng từ đây lưu xuất ra, tất cả mọi danh hiệu của chúng sanh vẫn không lìa khỏi nó. Đây là trong kinh Hoa Nghiêm nói, chúng ta đã đọc qua ở trong phẩm danh hiệu Như Lai.

“*Tức dĩ chấp trì danh hiệu vi chánh hạnh*”. Pháp môn Tịnh-độ, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc, phải tu như thế nào? Chánh hạnh. Tu hành chính thức chính là niệm Phật. Phật pháp phải phá chấp trước, pháp môn này vẫn cứ dùng chấp trước, chính là chấp trước danh hiệu; ngoài câu danh hiệu ra, tất cả mọi chấp trước khác đều buông xả, không chấp trước thêm nữa, chính là chấp trước danh hiệu này, gìn giữ cái danh hiệu này niệm niệm không mất, gọi là trì. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, đó chính là trì. Nhớ kỹ, A Di Đà Phật là vô lượng trí, vô lượng giác, niệm niệm giác chứ không mê, niệm niệm chánh chứ không tà, niệm niệm tịnh chứ không nhiễm, đây chính là tự tánh A Di Đà, tự tánh tam bảo. Tam bảo là một thể, một mà ba, ba mà một. Những quán tưởng, tham cứu, trì chú, nghiên cứu giáo lý khác thầy đều không cần, không nên xen tạp những thứ này, chính là một câu Di Đà niệm đến cùng, chí giản dị. Chí là đến chỗ tốt cùng, đơn giản đến tốt cùng, dễ dàng đến tốt cùng. Đơn giản dễ dàng, hơn nữa nó còn trực tiếp, không vòng vo. Trực tiếp đến đâu vậy? Trực tiếp đến minh tâm kiến tánh, trực tiếp đến vô thượng chánh đẳng chánh giác, trực tiếp đến Phật quả cứu cánh viên mãn.

Có người hỏi, không phải người hiện nay, mà người xưa đã có người hỏi, đến thế giới Tây Phương Cực-lạc còn tu pháp môn gì nữa? Đâu cơ thuyết giáo, tức là bạn muốn tu pháp môn nào, bạn liền có thể thành tựu được pháp môn ấy. Ưa thích, vậy là quá hay. Thành thật mà nói với bạn, đến thế giới Tây Phương Cực-lạc rồi bạn sẽ thay đổi ý định. Đổi ý định gì vậy? Một câu A Di Đà Phật này niệm đến cùng, không tu thêm pháp môn khác nữa. Tại sao vậy? Một câu A Di Đà Phật này đã bao gồm tất cả pháp môn ở trong đó rồi. Cũng tức là nói, vạn pháp quy về một. Một chính là tự tánh. A Di Đà Phật chính là tánh thể, tánh đức, tánh tướng, tánh dụng, chỉ cần bạn khế nhập cảnh giới. Đây là kinh luận các tổ sư đại đức nói rất hay. Nếu như bạn niệm Phật, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thì tất cả pháp thể xuất thế gian tự nhiên thông đạt cả, bạn cần phải học nữa hay không? Bất kể pháp môn nào, có người thỉnh giáo bạn, bạn đều đối đáp trôi chảy, không cần phải suy nghĩ. Cái này kỳ lạ, cái này không thể nghĩ bàn. Trên thực tế không có gì kỳ lạ cả, nguyên nhân gì vậy? Pháp thể xuất thế gian đều do tự tánh biến hiện ra. Đã là tự tánh biến hiện ra, chỉ cần bạn kiến tánh được rồi thì đâu có lý nào mà không biết. Bạn đối với tất cả các pháp không hiểu, không biết, nguyên nhân căn bản là gì vậy?

Là bạn đã mê mất tự tánh. Một câu A Di Đà Phật này khi niệm đến lý nhất tâm bất loạn, triệt kiến tự tánh, viên kiến tự tánh, thì vấn đề chẳng phải đã giải quyết rồi sao, bạn còn đi tìm phiền phức khác sao?

Thế gian này có một số người không biết, nên thiền tịnh song tu, mật tịnh song tu, còn có gì nữa vậy? Thiền mật tịnh tam tu. Thông thường người thế gian chúng ta nghe xong, mới nghe đến, cái này tuyệt quá, cao siêu! Kỳ thực, người trong nghề biết họ đang lòng vòng. Mặc dù có thể thành tựu, nhưng thành tựu của họ không đủ sâu, tại sao vậy? Tinh thần, sức lực của họ bị phân tán rồi. Họ phân thành hai mặt, phân thành ba mặt, họ không chuyên! Nếu bạn muốn nhanh, hãy chuyên công phu một môn, một mục tiêu, một phương hướng, sẽ nhanh! Không có gì nhanh hơn cái này. Cùng lúc đi hai đường, cùng lúc đi ba đường thì khó lắm, không dễ đâu, lại chậm chạp nữa! Pháp môn này đơn giản thẳng tắt thành đạo vô thượng. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, chỉ có thật sự hiểu rõ thì niềm tin mới kiên cố, nguyện mới không nghi, dứt khoát không đổi. Pháp môn không thể nghĩ bàn.

Xem tiếp phía dưới đoạn thứ sáu: “*Biệt minh tam tuệ*”. Tam tuệ, cái mà Bồ-tát đại thừa tu là văn, tư, tu tam tuệ. Ở đây chia thành ba đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất: “*Cụ túc tam tư phương danh văn tuệ*”. Cái này rất hiếm có. Nguyên văn ở trong Yếu Giải là: “*Văn nhi tín, tín nhi nguyện, nguyện nhi năng trì*”. Chính là chịu chấp trì. Bất tín bất nguyện thì bằng với không nghe. “*Tuy vi viễn nhân, bất danh văn tuệ*”, đây là nguyên văn của Yếu Giải. Văn tuệ nhất định phải đầy đủ ba điều kiện văn tư tu. Nếu như không đầy đủ ba điều kiện này, bạn chỉ có nghe không thể gọi là tuệ. Cái tam tuệ này bạn có thể gọi văn, gọi tư, gọi tu, không có chữ tuệ. Phạm phu có văn, tư, tu không có tuệ. Không những phạm phu không có, nói thêm với quý vị, nhị thừa cũng không có. Nhị thừa tu tam học giới, định, tuệ, Bồ-tát tu văn, tư, tu tam tuệ. Bồ-tát cao hơn nhị thừa. Tam tuệ là tuệ gì vậy? Tam tuệ chính là tuệ của giới, định, tuệ. Không có giới, không có định thì làm gì có tuệ? Cái danh tướng thuật ngữ này nhất định phải hiểu rõ, dứt khoát không được hiểu lầm. Đến giới, định, tuệ thì trí tuệ mở rồi. Do giới được định, do định khai tuệ, trí tuệ mở rồi. Trí tuệ áp dụng vào trong đời sống thường ngày, áp dụng vào công việc, áp dụng trong ứng xử với người với vật, hoàn toàn là trí tuệ. Đời sống ở trong trí tuệ, đây gọi là tam tuệ, văn, tư, tu tam tuệ.

Văn là gì vậy? Tiếp xúc. Mắt tiếp xúc sắc tướng, tai tiếp xúc âm thanh, mũi tiếp xúc mùi vị, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, vừa tiếp xúc liền biết rõ. Thông đạt biết rõ đây gọi là văn tuệ. Văn là đại biểu cho tiếp xúc, dùng một chữ làm đại biểu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài đều gọi là văn. Tuệ là biết rõ, thông đạt biết rõ, ở trong biết rõ dứt khoát không có sai lầm. Từ tiếp xúc đây là văn, từ biết rõ gọi là tư. Phạm phu chúng ta lúc nào cũng suy nghĩ, Ồ! Tôi hiểu rồi. Họ không cần tư, vừa tiếp xúc liền biết rõ. Vừa biết rõ là quyết định không có sai lầm, không có sai lầm gọi là tu. Văn tư tu là một sự việc, tuyệt đối không có ba giai đoạn. Không phải nói sau khi tôi nghe rồi mới suy nghĩ, sau khi suy nghĩ tiếp đó tôi mới tu. Đó là gì vậy? Đó là phạm

phu, đâu phải Bồ-tát. Văn tư tu tam tuệ là một mà ba, ba mà một, là ở trong một sát na đó đã xong rồi, không có thứ lớp trước sau. Cái này bạn mới biết đây gọi là Bồ-tát. Nghe xong, thấy xong còn đi suy nghĩ, đây không phải Bồ-tát. Nhị thừa thì được. Tuyệt đối không rơi vào ý thức, cũng tức là hoàn toàn không có phân biệt, không có vọng tưởng, phân biệt, thông đạt tường tận. Thế giới Tây Phương Cực-lạc là đại thừa, không phải tiểu thừa, ở nơi đây giảng tam tuệ, nghe đến danh hiệu của Phật A Di Đà, vừa tiếp xúc liền tin sâu không nghi, liền phát nguyện cầu sanh, liền thật thà niệm Phật, đây gọi là văn tuệ. Họ thật thông minh, không có nghi ngờ, không có xen tạp, làm thật, họ chân thật có được thành tựu.

Chúng ta xem tiếp điều thứ hai: *“Tịnh niệm tương tục, vô hữu gián đoạn, cố danh tư tuệ”*. Ngẫu Ích đại sư ở trong đoạn này giảng văn tự hơi dài một chút: *“Chấp trì là mỗi niệm nhớ đến danh hiệu Phật, như vậy là tư tuệ”*. Niệm Phật, niệm không phải niệm bằng miệng. Chữ niệm của niệm Phật không thể thêm chữ khẩu, có rất nhiều người đã thêm chữ khẩu cho nó, vậy là sai rồi, vậy là họ hoàn toàn không hiểu ý nghĩa của niệm Phật. Niệm Phật là trong tâm thật sự có Phật. Chữ niệm này của Trung Quốc là chữ hội ý. Bạn xem cách viết của chữ này, bạn phải hiểu được ý nghĩa của nó. Kim tâm, kim là hiện tại. Hiện tại trong tâm có Phật gọi là niệm Phật, không nhất định niệm bằng miệng, trong tâm bạn thật có. Trong tâm không có Phật, cửa miệng có Phật thì không linh, không có cảm ứng. Trong tâm thật sự có Phật, cửa miệng không có Phật, có cảm ứng. Thế thì tại sao niệm Phật vẫn phải niệm thành tiếng vậy? Trong tâm có Phật là tự lợi, niệm ra thành tiếng là lợi tha. Niệm Phật hiệu ra thành tiếng không phải niệm cho mình, mà niệm cho người khác nghe, niệm cho tất cả chúng sanh nghe. Ta hướng dẫn tất cả chúng sanh niệm Phật, nên niệm ra thành tiếng công đức rất lớn, tự lợi lợi tha. Không niệm ra thành tiếng, đối với người có công phu thiền định Bát-nhã tương đối sâu, họ có thể được lợi ích. Tại sao vậy? Họ thấy tướng được lợi ích. Người có trí tuệ Bát-nhã định lực rất sâu. Ở trong tâm có Phật, tướng của bạn sẽ khác. Cái gọi là: *“một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”*. Trong tâm bạn nhớ đến Phật, thì Phật ở trong tâm bạn. Phật ở trong tâm bạn thì Phật sẽ gia trì cho bạn, tự nhiên gia trì. Thân của bạn phóng ra hào quang kim sắc, tướng mạo của bạn đoan trang hiền từ, họ có thể nhìn thấy, có thể nhìn thấy thân bạn tỏa sáng, hào quang kim sắc, nên được lợi ích. Nhưng phàm phu không được lợi ích, phàm phu nhìn không thấy, không có năng lực này. Nhưng niệm Phật thì được, phàm phu nhĩ căn là lợi nhất: *“Ta bà chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”*. Bạn niệm ra thành tiếng thì có rất nhiều chúng sanh được lợi ích, ngoại trừ người nghiệp chướng quá sâu thì vô phương, họ không tin, họ không thể tiếp nhận. Tuy là không tin, không thể tiếp nhận, nhưng họ nghe thấy rồi. Nghe thấy gì vậy? Gieo chủng tử vào trong A-lại-da thức. Nên niệm thành tiếng thì: *“Ba căn trái khắp, lợi độn đều nhận”*. Đây là chỗ hay của niệm Phật.

Tâm chân thành khẩn thiết mong muốn cầu sanh Tịnh-độ, đây là tư tuệ. Đại sư nói với chúng ta, ở trong đây có sự trì, có lý trì. Trì là trì danh. Sao gọi là sự trì? Sự là ở

trên sự tương, quyết chí cầu sanh, quyết định chí nguyện của ta là cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc. Câu dưới đây là ví dụ: “*Như con nhớ mẹ*”. Giống như con cái tuy ở xa, mà họ thường hay nghĩ về mẹ của mình. Họ nhớ mẹ của họ hoàn toàn không có nói ra ngoài miệng, trong tâm họ nhớ thật, không lúc nào quên. Thật sự là ở mọi lúc, ở mọi nơi, ở trong tâm họ luôn nhớ về mẹ không bao giờ rời, đây gọi là sự trì. Nhưng người hiện nay thì không được. Người bây giờ đã quên mất mẹ từ lâu rồi. Thời xưa dùng cái ví dụ này thì được, người hiện nay thì không được. Thời xưa dạy từ nhỏ, cha mẹ dạy, thầy cô dạy, người lớn dạy, quan niệm hiếu với cha mẹ thường giữ rất sâu ở trong tâm, quả thực họ niệm niệm không quên, tâm hiếu. Hiện nay từ nhỏ cha mẹ không dạy họ, ở trường thầy cô cũng không dạy, người lớn cũng không dạy, nên không biết đạo hiếu là gì. Đặc biệt là xã hội hiện nay, là xã hội chủ nghĩa công lợi. Xã hội chủ nghĩa công lợi, chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, hiện nay người trong xã hội họ cũng có một thứ không bao giờ quên, ở mọi lúc họ đều nhớ đến, họ đều mong cầu, đó là gì vậy? Tiền! Hiện nay không nên nói như con nhớ mẹ, nên nói là như người nhớ ngân phiếu. Cái này họ niệm niệm không quên, ở mọi lúc, ở mọi nơi họ đều nhớ đến nó, mẹ quên mất từ lâu rồi! Điều mong cầu duy nhất, chúng ta không học Phật không biết, cũng giống như người thế gian vậy, đây là cổ nhân nói: “*Người chết vì tiền, chim chết vì thức ăn*”. Ý niệm tham tiền tài ở trong xã hội hiện nay là đứng đầu, không có gì vượt qua điều này. Chỉ cần có tiền, còn cha mẹ thì quên từ lâu rồi. Không giống trước đây, người trước đây quả thật cha mẹ đứng hàng đầu, thù thắng khác, danh vọng lợi dưỡng nhiều bao nhiêu, nhưng vì cha mẹ họ thấy đều có thể xả bỏ. Hiện nay quan niệm thay đổi rồi, thời đại thay đổi rồi, không đúng rồi!

Loại thứ hai là lý trì, là từ trên lý luận: “*Tâm tác tâm thị, tâm cảnh nhất như, năng sở bất nhị, tức thị lý trì*”. Cảnh giới này rất cao. Tâm tác, tâm là Phật, tâm làm Phật, đây là đích thực hiểu rõ chân tướng của vũ trụ vạn hữu. Phạm vi của hai chữ “Tâm tác” này quả thật là quá rộng. Tâm tác bao gồm cái mà trong kinh Hoa Nghiêm đã nói là: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Hoa nghiêm nói tám chữ, còn Tịnh-độ tông nói hai chữ: “Tâm tác”. Tâm đã tác gì vậy? Hư không là tâm tác. Chữ tác này tức là có thể biến hiện. Hư không là tâm tác. Tâm là năng tác, hư không là sở tác. Sát độ, sát độ là thế giới, đại thế giới, người hiện nay gọi là hệ sao. Hệ sao là gì vậy? Ở trong thường thức của chúng ta ngày nay, hệ sao lớn nhất gọi là hệ ngân hà. Ở trong kinh Phật nói, hệ ngân hà là nhỏ nhất, là đơn vị thế giới. 1000 cái hệ ngân hà hợp thành một đại thế giới, gọi là tiểu thiên thế giới. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, hợp 1000 cái tiểu thiên thế giới, quý vị phải nhớ kỹ, một cái tiểu thiên thế giới là 1000 cái hệ ngân hà, 1000 lại nhân lên 1000, đây là một trung thiên thế giới. Sau đó lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, 1000 cái trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Đây là thế giới mà ở trong kinh Phật thông thường hay nói. Thuật ngữ Phật học gọi là một cõi Phật. Vì nó có ba cái 1000 là tiểu thiên, trung thiên, đại thiên gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Đây là thế giới ở trong kinh Phật nói, không thể nghĩ bàn. Cái thế giới như vậy có phải là lớn nhất chưa? Chưa phải. Cái lớn nhất, kinh Hoa Nghiêm nói thế giới chùng.

Một cái thế giới chung, cái đại thế giới này là vô lượng vô biên. Chúng ta xem thấy ở trong phẩm thế giới thành tựu, xem thấy ở trong thế giới Hoa Tạng, phẩm thế giới Hoa Tạng là nêu ra một cái thế giới chung. Thế giới Cực-lạc và thế giới Ta-bà chúng ta đều ở tầng thứ mười ba của cái thế giới chung này. Ở trong một tầng này lại có vô lượng vô biên tam thiên đại thiên thế giới. Ta-bà và Cực-lạc cùng ở một tầng, không thể nghĩ bàn. Ở trong kinh Phật nói, giống như cái thế giới chung này ở trong hư không pháp giới là vô lượng vô biên, tuyệt đối không thể dùng tính toán mà có thể tính ra được. Đây là nói đại thế giới.

Ở trong thế giới có rất nhiều vô số chúng sanh. Từ đâu mà có vậy? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, do tâm tạo. Tâm có thể tạo, tác chính là tạo tác, nó có thể tạo. Thân của tôi, thân của bạn, thân của mọi người cũng là tâm tạo. Thân của Phật Thích-ca-mâu-ni, thân của Phật Tỳ-Lô-giá-na, thân của Phật A Di Đà cũng là tâm tạo. Tất cả vạn pháp không thể rời khỏi tâm. Tâm là năng biến, tâm là bản thể của vạn pháp. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “*Thế giới vi trần, nhân tâm thành thể*”, cái thể này chính là hiện tượng. Hiện tượng do đâu mà có? Do tâm biến, tâm hiện. Đây là tâm tác. Hiện nay chúng ta giác ngộ rồi, hiểu rõ sự việc này rồi. Tâm thị, ta hiện nay cái tâm này là tâm Phật, là Phật. Tâm tác, cái tâm đó là chân tâm, là bản tánh. Ta hiện nay vừa niệm Phật, cái tâm niệm Phật này tương ứng với tự tánh, chân tâm, bản tánh. Thị tâm tác Phật, ta phát tâm, ta nhất định phải làm Phật, vậy là tương ứng với Phật. Bạn thử xem, tâm mình vốn là Phật, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Bây giờ bạn lại muốn phát tâm làm Phật, cái nguyện vọng này của bạn sẽ không phải là trống không, ngay trong đời này bạn chắc chắn làm Phật. Tín tâm đầy đủ, không hề có mảy may nghi ngờ.

Chúng tôi thường hay nhắc nhở các đồng tu, tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện Phật, giải là giải Phật, hạnh là hạnh Phật. Tín, nguyện, giải, hạnh phải đồng Phật. Tâm Phật là gì? Chúng ta không thể nói từ trên tánh. Nói từ trên tánh thì đứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành, không có gì để nói, không thể nói được. Chúng ta nói từ trên sự, không nói từ trên lý, trên lý nói không được. Trên sự, tâm chân thành, thường giữ chân thành; tâm thanh tịnh, không bị bất kỳ sự ô nhiễm nào; tâm bình đẳng, không có cao thấp; tâm chánh giác, không mê hoặc; tâm từ bi, không tự tư. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể hoàn toàn tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, thì cái tâm này là tâm Phật. Dùng cái tâm này để niệm A Di Đà Phật, thì tâm tâm tương ứng. Tại sao vậy? Tâm của Phật A Di Đà chính là cái tâm này, cái này chính là tâm đại Bồ-đề.

Chân thành là thể, thể của chân tâm, tâm của chúng ta chân, tâm của chúng ta thành, không có một mảy hư ngụy, không hề mảy may giả dối, là bạn đã tương ứng với thể của chân tâm.

Đức của chân tâm là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Tác dụng của chân tâm là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Bạn đều tương ứng với thể, tướng, dụng của chân tâm,

tự tánh, dùng cái tâm này niệm A Di Đà Phật, dùng cái tâm này cầu sanh Tịnh-độ, dùng cái tâm này gạn gỏi Di Đà, tâm cảnh nhất như. Âu Dương Cánh Vô nói: “*Phật giáo không phải triết học*” chính là cái ý này. Ở trong triết học tâm và cảnh là đối lập. Phật pháp không phải triết học, Phật pháp tâm và cảnh không phải đối lập, là viên dung, là thống nhất. Ở trong đại kinh Phật thường hay nói sự việc này với chúng ta; không một không khác. Bạn không thể nói nó là một, tại sao vậy? Bạn nói nó là một, tâm là tâm, cảnh là cảnh, không thể nói một. Bạn cũng không thể nói không một, không phải một. Nó là một tánh biến hiện ra. Lời nói này hơi khó hiểu. Chúng ta dùng vàng để làm ví dụ, mọi người sẽ dễ hiểu. Ví dụ bạn có một chiếc nhẫn làm bằng vàng và bạn có một chiếc vòng tay bằng vàng. Hai thứ này bày ra ở đây, bạn nói nó là một hay là hai? Nếu bạn nói nó là một, nhưng nhẫn không phải vòng tay, vòng tay không phải nhẫn. Nếu bạn nói nó là hai, nhưng đều là vàng cả mà. Nhẫn là vàng rỗng, vòng tay cũng là vàng rỗng, không có gì khác. Bạn không thể nói nó là hai, cũng không thể nói nó là một. Không một không khác, tâm cảnh nhất như. Chử như là nói tánh. Ngày nay chúng ta nói tâm, nói tâm Bồ-đề: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là ở trong tự tánh hiện ra. Tất cả cảnh giới cũng là ở trong tự tánh hiện ra. Cảnh giới, nhỏ như cơ thể chúng ta, hoặc giả cái gắn liền nhất với cơ thể chúng ta là áo lót chúng ta mặc, gắn liền nhất. Lớn, khắp pháp giới hư không giới, đây là cảnh.

Cái tâm này của chúng ta hiện nay là tâm duyên lự, có thể tư duy, có thể tưởng tượng, chúng ta dùng tâm duyên lự. Cái tâm này là chân tâm hiện ra, là thức tâm biến ra. Toàn bộ vũ trụ, toàn bộ pháp giới, đây chính là cái gọi là cảnh, cũng là cái tâm này hiện ra, cũng là cái tâm này biến ra, không hai không khác. Năng sở không hai, câu nói này ý nghĩa rất sâu. Cái năng biến là tự tánh, cái sở biến là vạn pháp. Vạn pháp là tướng, tự tánh là thể, thể không lìa tướng, tướng không lìa thể. Nếu tướng lìa khỏi thể, thì tướng không thể tồn tại. Tất cả hiện tướng phải viên mãn đầy đủ đức năng của thể tánh, hiện nay chúng ta nói nhất định đầy đủ bản năng của bản thể. Bản năng của bản thể là gì vậy? Ở trong Phật pháp gọi là linh tri, ở trong kinh đại thừa Phật nói là kiến, văn, giác, tri. Kiến, văn, giác, tri là bản năng của tự tánh, bất sanh bất diệt, không đến không đi, không có không không. Nó đã biến hiện ra tất cả vạn sự vạn vật, lớn như thế giới, nhỏ như vi trần. Nhân tâm thành thể, nó không bị mất đi đặc tính của tâm. Đặc tính của tâm chính là linh tri. Tất cả vạn vật là sống, không phải chết. Tánh là sống, nó biến ra mọi thứ, làm sao chết được? Tất cả vạn sự vạn vật, bản năng của nó có thể thấy, có thể nghe, có thể giác, có thể biết. Phạm phu chúng ta tâm ý lơ là, cho rằng những thực vật, khoáng vật này không có tri giác, sai rồi! Thầy đều có tri giác. Ở trong Phật pháp nói linh tri, không gọi là tri giác, gọi là linh tri.

Tiền sĩ Giang Bản Thắng, Nhật Bản, họ của ông là Giang Bản, không giống như người Trung Quốc chỉ một chữ, ông họ Giang Bản, tên là Thắng. Ông thực nghiệm chứng minh, chứng minh nước (nước là vật chất) có đầy đủ đặc tính của tự tánh. Lá cây cũng thầy đều đầy đủ. Vi trần cũng đầy đủ. Ông có thể thực nghiệm bùn cát đất đá. Tất

cả vạn vật bạn làm thực nghiệm bạn sẽ phát hiện, thấy đều biết nghe, đều biết thấy, đều hiểu được ý của con người. Ở trong kinh Phật nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ, ông đặc biệt dùng phương pháp khoa học thực nghiệm chứng minh ra được. Ban đầu chỉ chứng minh được một sự việc, sau đó bạn từ từ thực nghiệm, tất cả mọi vạn vật thấy đều đầy đủ bản năng của tự tánh là kiến, văn, giác, tri.

Bây giờ thời gian đã hết! A Di Đà Phật!